

Bản án số 12/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 20/6/2024  
“Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Thám;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Oanh.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị V, sinh năm 1988; nơi thường trú: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*- Bị đơn:* Anh Võ Văn N, sinh năm 1988; nơi thường trú: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Thị V trình bày: Chị và anh Võ Văn N tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai vào ngày 06/11/2009. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, anh N thường xuyên ăn nhậu, chửi mắng, dùng lời lẽ xúc phạm đến chị và gia đình hai bên và còn đánh chị. Chị đã cố gắng chịu đựng thời gian dài vì các con, hiện nay các con cũng đã lớn, chị và anh N không còn chung sống với nhau từ tháng 01 năm 2024, tình cảm vợ chồng không còn nữa, do vậy chị V yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Võ Văn N.

Về việc nuôi con: Chị V và anh N có 03 con chung là Võ Trịnh Hà V1, sinh ngày 05/9/2011; Võ Trịnh Hà A, sinh ngày 20/5/2015; Võ Trịnh Hà N1, sinh ngày 29/7/2019. Chị V yêu cầu trực tiếp nuôi cháu V1 và cháu N1, giao cho anh N trực tiếp nuôi cháu A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn anh Võ Văn N trình bày: Anh và chị V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn như chị V trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không có gì lớn. Anh làm nghề xây dựng nên thường xuyên đi làm xa, từ một đến hai tháng mới về nhà nên không có việc anh thường xuyên chửi mắng hoặc đánh vợ. Do áp lực công việc nên anh cần người chia sẻ, nhưng khi gọi điện chị V không nghe máy, về nhà nói chuyện chị V không muốn nghe. Do không đồng nhất trong việc nuôi dạy con hoặc cách xử sự với nhau nên vợ chồng có lời qua tiếng lại nhưng không phải mâu thuẫn gì lớn. Anh vẫn mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống để nuôi con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Về con chung, anh và chị V có 03 con chung như chị V trình bày, nếu chị V vẫn cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu A, giao cho chị V trực tiếp nuôi cháu V1 và cháu N1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh N không yêu cầu giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận cho chị Trịnh Thị V ly hôn với anh Võ Văn N. Giao cho chị V trực tiếp nuôi hai con chung là Võ Trịnh Hà V1 và Võ Trịnh Hà N1; giao cho anh N trực tiếp nuôi cháu Võ Trịnh Hà A. Chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Trịnh Thị V yêu cầu ly hôn, có tranh chấp về nuôi con với anh Võ Văn N; nơi thường trú: Tổ C, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị V và anh Võ Văn N tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị V và anh N có phát sinh mâu thuẫn nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N. Theo kết quả xác minh thì vợ chồng chị V và anh N trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn hiện không còn chung sống cùng nhau. Anh N mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng đã không cố gắng gỡ bỏ mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống cùng nhau, nhiều lần Tòa án tổ chức hòa giải nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh Nghĩa là trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị V.

[3] Về việc nuôi con: Chị V và anh N có 03 con chung là Võ Trịnh Hà V1, sinh ngày 05/9/2011; Võ Trịnh Hà A, sinh ngày 20/5/2015; Võ Trịnh Hà N1, sinh ngày 29/7/2019. Chị V và anh N đều thống nhất giao cho chị V trực tiếp nuôi cháu V1 và cháu N1; giao cho anh N trực tiếp nuôi cháu A. Xét nguyện vọng của cháu A muốn được sống cùng với ba; cháu V1 muốn sống cùng với mẹ; chị V, anh N đều đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con, nên cần chấp nhận.

Chị V, anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị V và anh N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Trịnh Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn anh Võ Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị V cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận chị Trịnh Thị V ly hôn với anh Võ Văn N.

- Về việc nuôi con: Giao cho chị Trịnh Thị V trực tiếp nuôi con chung là cháu Võ Trịnh Hà V1, sinh ngày 05/9/2011 và cháu Võ Trịnh Hà N1, sinh ngày 29/7/2019; giao cho anh N trực tiếp nuôi con chung là cháu Võ Trịnh Hà A, sinh ngày 20/5/2015, khi các cháu V1, N1 và Anh chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Chị Trịnh Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012998 ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê, chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 20/6/2024.

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã An Khê;
- Chi cục THADS TX An Khê;
- UBND phường An Phú(để ghi vào sổ hộ tịch, số 84, quyển số 02 năm 2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Bích Thảo**